

2023-2024 USA Fencing Rolling Point Standings
V60MF

CURRENT AS OF:				ROLLING TOTAL	V60 - JAN		V60 - MAR		V60 - NTLS		V60 - WORLDS	
RANK	NAME	YOB	1/8/2024 DIVISION		PLACE	2024 POINTS	PLACE	2023 POINTS	PLACE	2023 POINTS	PLACE	2023 POINTS
1	Epply-schmidt, Paul	1960	New Jersey	768	np	0	2	368	1	400	30	0
2	Douraghy, Jamie	1959	Southern California	740	3	340	1	400	5	280	32	0
3	Lawrence, John W	1956	New Jersey	680	3	340	3	340	9	214	11	0
4	Dew, Eric	1963	Northern CA	648	2	368	5	280	11	210	np	0
5	Gross, Stephen R	1956	Capitol	642	8	274	10	212	2	368	14	0
6	Kaihatsu, Edward J	1959	Illinois	620	5	280	3	340	13	206	np	0
7T	Estell, Oscar M	1961	Central California	554	15	202	9	214	3	340	np	0
7T	Hayenga, Gary M	1962	Michigan	554	7	276	6	278	8	274	np	0
9	Darricau, Henri J	1955	Colorado	552	6	278	8	274	10	212	np	0
10	Fadl, Omar	1963	Virginia	540	16	200	23	128	3	340	np	0
11	Leblanc, Gerald	1956	Southern California	490	9	214	np	0	7	276	np	0
12	Wharton, David	1961	Southern CA	420	10	212	12	208	23	128	np	0
13	Grandbois, Peter	1964	Columbus OH	400	1	400	np	0	np	0	np	0
14	Karolak, Dale W	1959	Michigan	348	17	140	np	0	12	208	np	0
15	Balestracci, Chris	1962	Connecticut	340	np	0	13	206	20	134	np	0
16T	Gladnick, Michael	1955	Philadelphia	338	20	134	14	204	21	132	np	0
16T	Dorfman, Mitchell J	1956	New Jersey	338	np	0	15	202	19	136	np	0
16T	Johanson, David B	1959	Colorado	338	np	0	20	134	14	204	np	0
19	Zeiss, Gary M	1958	Southern CA	332	31	112	22	130	15	202	np	0
20	Klein, Johannes	1955	Western Washington	324	np	0	25	124	16	200	np	0
21	Grajales, Nestor L	1961	Central FL	276	np	0	7	276	np	0	np	0
22T	Krauss, John W	1959	Northeast	268	19	136	21	132	np	0	np	0
22T	Cunniff, Joe	1960	Minnesota	268	np	0	18	138	22	130	np	0
24	Precciozzi, Aldo	1956	Gulf Coast	260	27	120	26	122	18	138	np	0
25T	Mariani, Lou	1955	Central California	252	29	116	19	136	np	0	np	0
25T	Blair, Ray	1959	Central Florida	252	26	122	24	126	24	126	np	0
25T	Berger, Jamie	1964	Southern California	252	18	138	np	0	np	0	np	0
28T	Skopik, August	1961	Gulf Coast	238	np	0	27	120	28	118	np	0
28T	Procopio, Gregory M	1963	Orange Coast	238	28	118	np	0	27	120	np	0
30	Lim, Richard	1957	Southern CA	236	30	114	np	0	26	122	np	0
31	Yoo, Terry S	1963	Maryland	232	32	110	29	116	29	116	np	0
32	Jones, Sam J	1960	South TX	210	11	210	np	0	np	0	np	0
33	Diaz, Julio P	1964	Georgia	208	12	208	np	0	np	0	np	0
34	Done, Harris	1963	Southern CA	206	13	206	np	0	np	0	np	0
35	Voyiaziakis, Emanuel	1963	Metropolitan NYC	204	14	204	np	0	np	0	np	0
36	Denman, Matthew	1964	Southwest OH	202	np	0	np	0	np	0	np	0
37	Wilbert, Matt	1959	New England	200	np	0	16	200	np	0	np	0
38	Wemple, Charles	1964	Gulf Coast	183	np	0	np	0	np	0	np	0
39T	Drake, David L	1956	San Diego	140	np	0	17	140	np	0	np	0
39T	Niemiec, Mark	1963	Colorado	140	np	0	np	0	17	140	np	0
41	Treanor, Donald	1958	National	132	21	132	np	0	np	0	20	0
42	Ryan, Sean	1959	Arizona	130	22	130	np	0	np	0	np	0
43	Cracraft, William	1959	Northern California	128	23	128	np	0	np	0	np	0
44	Marvit, Maclen	1961	Northern CA	126	24	126	np	0	np	0	np	0
45	Cheng, Stephen	1961	North TX	124	25	124	np	0	np	0	np	0
46	Hutcherson, Jesse	1955	Oregon	118	np	0	28	118	np	0	np	0
47	Kluczynski, Mike	1958	Nebr-S.Dak	114	np	0	30	114	np	0	np	0
48	Cutler, Thomas Scott	1961	New England	112	np	0	np	0	31	112	np	0
49	Poole, James	1960	Gulf Coast	110	np	0	np	0	32	110	np	0
50T	Landis, Geoffrey	1955	Northern OH	70	np	0	np	0	33	70	np	0
50T	Hagopian, Mitchell	1959	Wisconsin	70	33	70	np	0	np	0	np	0
52	Bruce II, Ommer E	1956	Central CA	69	34	69	np	0	np	0	np	0
53	Giraldo, Elias	1964	Orange Coast	68	35	68	np	0	np	0	np	0
54	Zaidi, Sohail	1964	Maryland	65.5	np	0	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2023-2024 USA Fencing Rolling Point Standings
V60MF

CURRENT AS OF:	V50 - MAR	2023	V50 - NTLS	2023	V50 - WORLDS	2023
1/8/2024	PLACE	POINTS	PLACE	POINTS	PLACE	POINTS
Epply-schmidt, Paul	np	0	np	0	np	0
Douraghy, Jamie	np	0	np	0	np	0
Lawrence, John W	np	0	np	0	np	0
Dew, Eric	np	0	np	0	np	0
Gross, Stephen R	np	0	np	0	np	0
Kaihatsu, Edward J	np	0	np	0	np	0
Estell, Oscar M	np	0	np	0	np	0
Hayenga, Gary M	np	0	np	0	np	0
Darricau, Henri J	np	0	np	0	np	0
Fadl, Omar	np	0	np	0	np	0
Leblanc, Gerald	np	0	np	0	np	0
Wharton, David	np	0	np	0	np	0
Grandbois, Peter	np	0	np	0	np	0
Karolak, Dale W	np	0	np	0	np	0
Balestracci, Chris	np	0	np	0	np	0
Gladnick, Michael	np	0	np	0	np	0
Dorfman, Mitchell J	np	0	np	0	np	0
Johanson, David B	np	0	np	0	np	0
Zeiss, Gary M	np	0	np	0	np	0
Klein, Johannes	np	0	np	0	np	0
Grajales, Nestor L	np	0	np	0	np	0
Krauss, John W	np	0	np	0	np	0
Cunniff, Joe	np	0	np	0	np	0
Precciozzi, Aldo	np	0	np	0	np	0
Mariani, Lou	np	0	np	0	np	0
Blair, Ray	np	0	np	0	np	0
Berger, Jamie	np	0	30	114	np	0
Skopik, August	np	0	np	0	np	0
Procopio, Gregory M	np	0	np	0	np	0
Lim, Richard	np	0	np	0	np	0
Yoo, Terry S	np	0	np	0	np	0
Jones, Sam J	np	0	np	0	np	0
Diaz, Julio P	np	0	np	0	np	0
Done, Harris	np	0	np	0	np	0
Voyiaziakis, Emanuel	np	0	np	0	np	0
Denman, Matthew	15	202	np	0	np	0
Wilbert, Matt	np	0	np	0	np	0
Wemple, Charles	29	116	36	67	np	0
Drake, David L	np	0	np	0	np	0
Niemiec, Mark	np	0	np	0	np	0
Treanor, Donald	np	0	np	0	np	0
Ryan, Sean	np	0	np	0	np	0
Cracraft, William	np	0	np	0	np	0
Marvit, Maclen	np	0	np	0	np	0
Cheng, Stephen	np	0	np	0	np	0
Hutcherson, Jesse	np	0	np	0	np	0
Kluczynski, Mike	np	0	np	0	np	0
Cutler, Thomas Scott	np	0	np	0	np	0
Poole, James	np	0	np	0	np	0
Landis, Geoffrey	np	0	np	0	np	0
Hagopian, Mitchell	np	0	np	0	np	0
Bruce II, Ommer E	np	0	np	0	np	0
Giraldo, Elias	np	0	np	0	np	0
Zaidi, Sohail	np	0	38	66	np	0

np = Did not earn points (including not competing)